

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2019/HS-ST
Ngày: 30-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Hoàng Nam.

Bà Nguyễn Thị Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh V, sinh ngày: 19/01/2000, tại: Tỉnh Lâm Đồng; Thường trú: Thôn H, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/3/2019 (có mặt);

2. Ngô Văn H, sinh ngày: 24/6/2000, tại: Tỉnh Lâm Đồng; Thường trú: Thôn H, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/3/2019 (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Trú tại: 41/47 BV, phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 07/3/2019, trong lúc Tổ tuần tra thuộc Đội cảnh sát hình sự đặc nhiệm hướng Nam, Phòng cảnh sát hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh tuần tra đến khu vực trước địa chỉ C7B/70 ấp B, xã BH, huyện B thì phát hiện Trần Anh V đang điều khiển xe mô tô biển số 54N8-0833 chở Ngô Văn H ở phía sau, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu ngừng xe kiểm tra. Lúc này H dùng tay phải ném xuống đường 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thì bị lực lượng Công an phát hiện (mà H và Viên đều khai nhận đây là ma túy tổng hợp, cả hai vừa mới mua về để sử dụng cho bản thân) nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 688/KLGD-H ngày 15/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu thu giữ của Ngô Văn H cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3199g loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Trần Anh V và Ngô Văn H khai nhận là bạn bè và cùng nghiện ma túy. Vào tối ngày 6/3/2019, sau khi cả hai đi uống bia về đến phòng trọ của Viên ở số C7B/76 PH, ấp B, xã BH, huyện B, Viên và H rủ nhau mỗi người hùn 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung; Lúc này, Viên dùng điện thoại di động hiệu Iphone 6S liên hệ với tên Võ Vũ Tuấn G và đặt mua 200.000 đồng ma túy tổng hợp, thỏa thuận nơi giao ma túy là tại số 5 ấp B, xã BH, huyện B. Sau đó Viên điều khiển xe mô tô số 54N8-0833 chở H đi mua ma túy của G rồi quay về đến khu vực trước địa chỉ C7B/70 ấp B, xã BH, huyện B thì bị phát hiện, bị bắt giữ quả tang.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Anh V và bị cáo Ngô Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

1. Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.

2. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày lời luận tội, giữ quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Anh V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Ngô Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

3. Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Các bị cáo Trần Anh V, Ngô Văn H đã có hành vi mua ma túy có khối lượng 0,3199g, loại Methamphetamine của Võ Vũ Tuấn G để sử dụng. Với hành vi đó các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Viên là người trực tiếp liên lạc mua ma túy, bị cáo H là người cất giữ ma túy.

[3] Hành vi của các bị cáo đã vi phạm Luật phòng chống ma túy, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện có độc tố cao, gây mất trật tự, trị an xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần có một mức án tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với người đàn ông tên G bán ma túy cho các bị cáo hiện chưa rõ lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ.
- 01 xe mô tô biển số 54N8-0833 cơ quan điều tra đã trả cho ông Nguyễn Quốc C nên ghi nhận.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S thu giữ của bị cáo Viên dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của bị cáo H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Anh V, Ngô Văn H đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Trần Anh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2019.

Bị cáo Ngô Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu sau qua giám định có khối lượng 0,3199g là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine. Sau giám định được niêm phong bên ngoài có ghi vụ 688/2019 cùng chữ ký Ngô Văn H, Nguyễn Văn Hồng T, Đặng Xuân H và hình dấu CAX Bình Hưng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, model A1688 ID: BCG-E2946A cùng sim.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, model A1586, imei: 353027091942231 cùng sim.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 tại Kho vật chứng cơ quan Thi hành án dân sự huyện B.

4. Về án phí :

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đường sự;
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Vương